

TRỞ LẠI MỐI QUAN HỆ GIỮA TÔN GIÁO / VĂN HÓA VÀ CHÍNH TRỊ

NGUYỄN QUỐC TUẤN^(*)

NHẬP ĐỀ:

Một cách tổng quát, mối quan hệ giữa tôn giáo/văn hóa và chính trị là mối quan hệ giữa ba đỉnh của một tam giác có tính thực thể xã hội, nhưng biến chuyển qua không - thời gian, vì còn tùy thuộc vào thể chế chính trị, truyền thống văn hóa hình thành trong lịch sử và nhu cầu cai quản của nhà nước nào đó.

Thực tế, mâu thuẫn và tương hợp giữa ba thực thể xã hội này là một trong những hiện tượng khó khái quát nhất, đặc biệt trong bối cảnh ngày nay, tri thức về chúng đã tăng lên không ngừng, và diễn biến thì đang như trái chiều, ít thấy có sự ổn định để có thể rút ra được những quy tắc chi phối thường trực. Chỉ biết rằng, mỗi khi có sự xung đột và tương khắc giữa tôn giáo và chính trị, nhất là trong thời đại toàn cầu hóa ngày nay, thì lập tức tôn giáo và văn hóa không còn được xem như những thực thể khác nhau, lúc đó, đối trọng/đầu chính trị/tôn giáo và cũng là đối chọi/đầu tôn giáo/văn hóa. Biểu hiện vừa nói thể hiện rõ nhất sau chiến tranh vùng Vịnh năm 1991 và sau sự kiện 11 tháng 9 năm 2001 giữa chính trị và tôn giáo của các nước Mỹ và châu Âu với nhiều nước theo Islam giáo, hoặc ngay cả bên trong các nước

theo Islam giáo ở Nam Á trong mấy năm gần đây. Xem xét mối quan hệ của tam giác xã hội này lại càng khác nhau giữa các quốc gia “Phương Đông” (gồm các nước ngoài Tây/Châu Âu và Bắc Mỹ) và Phương Tây.

Thái độ của người nghiên cứu về sự khác nhau giữa hai khối quốc gia này là gác qua một bên sự khác biệt để rút ra những điểm chung nhất chi phối mối quan hệ của tôn giáo/văn hóa và chính trị trên thế giới ngày nay, với điều kiện không hoàn toàn loại bỏ các chi tiết cụ thể của từng nhóm quốc gia có sự khác biệt rõ ràng, tuy không đi sâu. Đó là lí do khiến bài này được triển khai dựa trên sự giả lập các mối quan hệ giữa ba đỉnh tam giác như sau:

- Xung đột/tương nghịch văn hóa là xung đột/tương nghịch tôn giáo;
- Xung đột tôn giáo/văn hóa sẽ dẫn đến xung đột chính trị;
- Xung đột chính trị tác động ngược tới văn hóa và tôn giáo.

Sự giả lập này có thể khiến người đọc không chuyên về tôn giáo cho rằng tại sao chỉ nói đến xung đột/tương nghịch

*. TS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

mà không phải là hòa hợp/tương thuận giữa văn hóa/tôn giáo với chính trị? Thực tế, sự khoan dung tôn giáo, được coi là con đường ngắn nhất cho sự hòa hợp chính trị, đang bị đặt thành một câu hỏi lớn trước thời đại được gọi là hậu hiện đại về lí trí⁽¹⁾, của kĩ nghệ cao cấp và của toàn cầu hóa, nhất là về thông tin, nhưng cũng là trong thế giới của đa cực chính trị, đa văn hóa, đa tôn giáo cần được nhìn nhận thế nào cho sâu sắc là công việc nên làm.

Thực tiễn hơn nữa là câu chuyện ở Việt Nam. Sự khác biệt về nguồn gốc và lịch sử của các tôn giáo lớn⁽²⁾ tồn tại ở nước ta, cộng với những “tôn giáo” bản địa và mang đậm tính tộc người - địa phương - vùng trong điều kiện nhà nước trung ương tập quyền thiếu vắng “tôn giáo nhà nước - quốc gia” (Religion d'état, Religion officielle) độc tôn trong lịch sử và phi tôn giáo trong hiện tại càng khiến việc bàn luận về mối quan hệ giữa ba thực thể xã hội này có ý nghĩa. Có những biến động tôn giáo ở nước ta đã lan trực tiếp vào chính trị đối nội và đối ngoại, cùng với đó là sự lo lắng về việc toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế đang tạo ra những tiền đề khiến văn hóa dân tộc và tộc người đang chịu sự biến đổi rất đáng thất vọng, nếu không muốn nói rằng đang bị bào mòn đáng kể. Sự cưỡng tòng văn hóa trong thời đại toàn cầu hóa không thể chỉ được coi là câu chuyện của văn hóa (tức cũng là tôn giáo), mà đã chuyển vào lĩnh vực chính trị, rất nhiều dẫn chứng đã cho thấy điểm này⁽³⁾. Đây có thể được xem là cơ sở cho việc xem xét lại mối quan hệ giữa ba thực thể xã hội tôn giáo, văn hóa và chính trị mà bài này bàn tới.

Tuy nhiên, dù nhấn mạnh thế nào chăng nữa thì phải thừa nhận không phải lúc nào tôn giáo, văn hóa và chính trị cũng đối đầu/nghịch. Và cũng đừng nghĩ cùng một văn hóa và tôn giáo thì có thể hòa giải xã hội hay dân tộc. Những biến động vào năm 2010, 2011 này về biên giới Thái Lan - Campuchia, tại ngôi đền Preah Vihear, trong khi hai nước đều coi Phật giáo Nam tông là quốc giáo, đều có chế độ chính trị đa đảng, cho thấy không phải cùng một tôn giáo hay cùng một chế độ chính trị là có thể dàn xếp chính trị đối nội và đối ngoại ổn thỏa. Nói cách khác, chính trị và văn hóa/tôn giáo không phải lúc nào cũng có quan hệ

1. Về chủ nghĩa hậu hiện đại, không có gì mới đối với thế giới Phương Tây từ nửa thế kỉ nay. Nhưng ở Việt Nam thì được coi đang là thời thượng (à la mode), trước hết trong văn chương và nghệ thuật. Để hiểu những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa hậu hiện đại, có thể đọc bài phỏng vấn của Lê Nguyên do Nguyễn Thiện Khanh thực hiện, đăng tải trên trang nhà Văn hóa Nghệ An theo địa chỉ đường dẫn: <http://www.vanhoanghean.com.vn/van-hoa-va-doi-song/khach-moi-cua-tap-chi/1811-cau-chuyen-ve-mot-kieu-cat-nghia-xa-hoi.html>

2. Tôn giáo lớn cũng được gọi là tôn giáo thế giới, tôn giáo phổ quát (Religions universelles), dùng để chỉ các tôn giáo có số lượng tín đồ lớn nhất, ở nhiều khu vực địa lí và dân tộc nhất. Người ta thường cho Kitô giáo, Islam giáo, Phật giáo, Ấn giáo là những tôn giáo lớn.

3. Chúng ta có thể thấy sắc lệnh không được đội khăn choàng trong trường học ở Pháp năm 2004 nhằm vào người Islam giáo ở nước này, hay gần đây, năm 2010, Thủ tướng Đức, Angela Merkel, đã thừa nhận môi trường đa văn hóa là phi hiện thực ở Đức và nó đang bị tan vỡ là để nhằm nói chuyện người nhập cư, chủ yếu từ Thổ Nhĩ Kỳ (xem: <http://www.csmonitor.com/World/Global-News/2010/1017/Germany-s-Angela-Merkel-Multiculturalism-has-utterly-failed>) là hai thí dụ điển hình cho việc văn hóa, tôn giáo lan vào lĩnh vực chính trị. Nên lưu ý rằng hai nước này là đại biểu cho nền dân chủ Phương Tây điển hình bởi các nhà tư tưởng tâm cơ thế giới đều sản sinh tại đây, có ảnh hưởng sâu sắc tới nhận thức và tư tưởng trên thế giới hiện nay.

nhân quả trực tiếp, mà trong một vài thời đoạn xã hội hay mối bang giao giữa các nước lâm vào khủng hoảng thì “anh đi đường anh, tôi đi đường tôi”.

CÁC NHÓM NƯỚC KHÁC NHAU VỀ TÔN GIÁO/VĂN HÓA

Không thể không phân chia các nước hiện tại thành các nhóm có mô hình tương tự về quan hệ tôn giáo/văn hóa và chính trị. Nhưng, để phân chia, chúng tôi lấy tôn giáo làm điểm quy chiếu chính, và như thế, có thể lấy một số phân chia có tính chất quốc tế làm tiêu chí. Vậy người ta phân chia như thế nào? Trước hết hãy xem Phương Tây thống kê các tôn giáo trên thế giới. Xin lưu ý đây là thống kê của Mỹ, và chúng tôi sẽ có bình luận ở dưới. Trang mạng *Adherents.com* (*Tín đồ.com*) thống kê như sau:

Bảng 1:

1. Kitô giáo (Christianity): 2,1 tỉ;
2. Islam giáo (ở nước ta gọi là Hồi giáo, theo chúng tôi không chuẩn): 1,5 tỉ;
3. Thế tục hóa/Không tôn giáo/Bất khả tri/Vô thần (Secular/Nonreligious/Agnostic/Atheist): 1,1 tỉ;
4. Ấn giáo (Hinduism): 900 triệu
5. Tôn giáo truyền thống Trung Quốc (Chinese traditional religion): 394 triệu;
6. (Đạo) Phật giáo (Buddhism): 376 triệu
7. Tôn giáo nguyên thủy-bản địa (primal-indigenous): 300 triệu
8. Tôn giáo truyền thống Châu Phi và người da đen nhập cư (African Traditional & Diasporic): 100 triệu

9. Đạo Sikh (Sikhism): 23 triệu
10. Đạo Chủ thể (Juche, ở Bắc Triều Tiên)⁽⁴⁾: 19 triệu
11. Thông linh (Spiritism): 15 triệu
12. Do Thái giáo (Judaism): 14 triệu
13. Baha'i: 7 triệu
14. Đạo Jaina (Jainism): 4,2 triệu
15. Thần đạo (Shinto): 4 triệu
16. Đạo Cao Đài (Caodaism): 4 triệu
17. Đạo thờ Lửa (Zoroastrianism, Hỏa giáo): 2,6 triệu
18. Thiên lí giáo (Tenrikyo, ở Nhật Bản từ thế kỉ XIX): 2 triệu
19. Đạo Tân ngoại đạo⁽⁵⁾ (Neo-Paganism): 1 triệu
20. Khoa học luận (Scientology): 500 nghìn

...⁽⁶⁾

Trong khi liệt kê hơn 20 tôn giáo như trên, cũng tại trang mạng này còn nêu 12 tôn giáo thế giới cổ điển sau:

4. Đáng chú ý là trang mạng này xếp “học thuyết Chủ thể” của Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên thành “tôn giáo” và nhận định “Its promoters describe Juche as simply a secular, ethical philosophy and *not* a religion” (Những người sáng lập học thuyết chủ thể tuyên bố học thuyết này đơn giản là thế tục, triết lý đạo đức và *không* tôn giáo), nhưng xuất phát từ nhân quan xã hội học thì họ cho học thuyết này rõ ràng là tôn giáo. Học thuyết này được tổng hợp từ những lời của Chủ tịch Kim Nhật Thành từ những năm 1950, là ý thức hệ duy nhất của Triều Tiên. Chủ thể có nghĩa “tự trách nhiệm” theo nghĩa của tiếng Triều Tiên.
5. Đây là một thuật ngữ phân biệt của Kitô giáo đối với tập hợp các loại tôn giáo đa thần trộn lẫn với ma thuật truyền thống của các cư dân ở một số vùng thuộc Châu Âu, Châu Nam Mỹ, Châu Phi.
6. Xem: http://www.adherents.com/Religions_By_Adherents.html#African

Bảng 2:

1. Đạo Baha'i;
2. Phật giáo (Buddhism, nhiều khi còn gọi là đạo Phật);
3. Kitô giáo (Christianity, bao gồm ba nhóm lớn là Công giáo La Mã, Chính Thống giáo Phương Đông, các hệ phái Tin Lành và có thể liệt kê vào đây nhóm nhỏ hơn là Anh giáo hay Giáo hội Anh quốc, một giáo hội tự cho mình là hội đủ cả Giáo hội Công giáo La Mã và Tôn giáo cải cách, tức đạo Tin Lành);
4. Khổng giáo (Confucianism, trước đây gọi là Nho giáo);
5. Ấn giáo (Hinduism);
6. Islam giáo;
7. Đạo Jaina (Jainism);
8. Do Thái giáo (Judaism);
9. Thần đạo (Shinto);
10. Đạo Sikh (Sikhism);
11. Đạo giáo (Taoism);
12. Đạo thờ Lửa (Zoroastrianism);

Ta có thể thấy sự phân chia và thống kê tôn giáo trên đây phản ánh cách nhìn của Phương Tây đối với hiện thực tôn giáo. Trong thực tế, sự quan niệm khác nhau về cái gọi là “tôn giáo” là điều không thể tránh khỏi giữa các nước trên thế giới. Thí dụ, hỏi một người Ấn Độ là ông/bà theo tôn giáo nào, người đó sẽ không biết trả lời ra sao. Nhưng hỏi ông/bà thờ phụng ai, lập tức người đó sẽ trả lời thờ phụng vị thần nào⁽⁷⁾. Hay như người Nhật dịch từ “Religion” thành “Tôn giáo” (theo nghĩa của Phật giáo, có nghĩa là theo tông phái truyền thừa) nhưng vẫn không thôi bàn luận ở Nhật

có cái gọi là “Religion” theo cái nghĩa chịu ảnh hưởng sâu sắc quan niệm của Kitô giáo Phương Tây hay không, vì một thời gian dài người Nhật không cho Shinto (Thần đạo) là tôn giáo? Cũng như vậy khi nói về Việt Nam, nhiều tác giả nước ngoài cho rằng ở Việt Nam cổ xưa không có cái gọi là tôn giáo, mà chỉ có thờ cúng (cult). Ấy thế mà câu chuyện tự do tôn giáo và tự do thờ cúng có nghĩa rộng tương tự nhau, song lại có nghĩa hẹp khác nhau.

Trở lại với Bảng 1 và Bảng 2 ở trên, có thể lọc ra mấy nhận xét:

Thứ nhất, sự phân chia này dường như không nhất quán vì nó gồm cả các hiện tượng tôn giáo mới như Scientology (Khoa học luận, một giáo phái mới), hay chủ nghĩa giáo điều của Triều Tiên từ sau năm 1950, hoặc Tân-ngoại đạo vốn chỉ do người Kitô giáo đặt ra, hoặc cả Thông linh mà về bản chất có sự khác biệt với tôn giáo..., và sự đa dạng tôn giáo trên tầm mức thế giới là một thực tế. Một tôn giáo có thể có nhiều nước theo, hay ngược lại, chỉ có một nước theo như Ấn giáo⁽⁸⁾, đạo Sikh, đạo Jaina ở Ấn Độ. Nói một cách khác, định nghĩa thế nào là một tôn giáo dường như không được chú ý như trước đây. Dấu hiệu này cho thấy cái nhìn hậu hiện đại cũng đã ảnh hưởng đến sự phân chia này. Sự chông chéo chế độ xã hội, nguồn gốc và

7. Xem: RENOUE Louis. *L'hindouisme*, Paris, PUF (Que sais-je? n°475), 1951, 127 trang.

8. Ngược với các tôn giáo lớn khác, Ấn giáo không có người sáng lập. Nó không chỉ có một cuốn thánh kinh mà rất nhiều. Người ta cho rằng nó xuất hiện vào khoảng thiên niên kỉ II trước Tây lịch khi mà người Ấn-Âu đến định cư ở phía Bắc lục địa Ấn Độ, cũng còn gọi là người Aryan.

bản sắc văn hóa, sự tồn tại của các tôn giáo cũng dường như bị bỏ qua.

Lấy thí dụ về Trung Quốc chẳng hạn, ở đây không còn Khổng giáo (Nho giáo) nguyên vẹn, nhất là sau cách mạng văn hóa 1966, nhưng còn Đạo giáo, Phật giáo (Bắc truyền, Kim Cương thừa), Islam giáo, Công giáo, đạo Tin Lành, các loại hình thờ cúng truyền thống. Song trong thực tế, do nước này tuyên bố một nước hai chế độ, nên Đạo giáo cực thịnh ở Đài Loan, Hồng Kông, trong khi đại lục lại không mở rộng; hay như nhà nước giữ vai trò cân bằng giữa các tôn giáo, thậm chí cấp kinh phí cho các tôn giáo xây dựng cơ sở vật chất, in ấn kinh sách, tham gia đào tạo tu sĩ..., bất chấp nguồn gốc nội sinh hay ngoại sinh, tất cả chỉ để các tôn giáo không bị sự chi phối từ các thế lực bên ngoài, tuy nhà nước tuyên bố là nhà nước thế tục, vô thần. Cách thức này cho thấy tập quán cai trị của nhà nước quân chủ chuyên chế cổ, trung đại ở Trung Quốc vẫn phát huy giá trị: dưới gầm trời, nhà nước (vua) là chủ thể. Trung Quốc hiện tại đang nổi lên như một cường quốc thế giới, nhưng cũng là một nước mà di sản văn hóa, tôn giáo lại đang “đóng cửa” đối với bên ngoài. Chính trị đã quyết định điều đó.

Nói cách khác, sự phân chia tôn giáo như thống kê ở Bảng 1 chỉ cho thấy thuần túy tôn giáo, trong khi cần thấy hết sự phức tạp từ các nhóm nước mà trên cơ bản người ta hay gọi là phương Tây hay phương Đông, phát triển và đang phát triển như là những từ phiếm chỉ mà thôi.

Thứ hai, trong bảng thống kê, ta thấy có các tôn giáo “hữu thần” xen lẫn tôn

giáo “vô thần” như Phật giáo. Sự hiểu biết về Phật giáo ngày nay đã được tăng lên đáng kể ở trên thế giới, nhưng sự hiểu lầm về nó cũng tăng lên không kém. Trước hết, người ta xếp nó vào vì nó cũng có giáo chủ, cũng có giáo lí, giáo luật và cuối cùng là “giáo hội” (toàn là những thuật ngữ của Kitô giáo). Nhưng thực tế, Phật giáo không như vậy. Nó có ba trường phái lớn là Nguyên thủy (Theravada, quen gọi là Tiểu Thừa, Thượng tọa Bộ trước đây), Bắc truyền (quen gọi là Đại Thừa, ở Việt Nam hiện nay gọi là Bắc tông thường được đồng nhất với truyền thống Hán tạng) và Lạt Ma giáo (cũng gọi là Kim Cương thừa, Mật thừa, một nền Phật giáo của người Tây Tạng, Trung Á) hướng về người sáng lập là đức Phật Thích Ca Mâu Ni (Sakya Muni).

Gọi là “trường phái” vì thực tế chỉ có Nguyên thủy là tương đối thống nhất (và chỉ ở trong khuôn khổ một số nước Đông và Đông Nam Á, Sri Lanka), còn Bắc truyền là một tập hợp khá phức tạp, người ta hay đồng nhất nó với Phật giáo Trung Quốc (trong thực tế là cả vùng Bắc Ấn cổ đại, Trung Á, Nam Á), mà Trung Quốc ngày nay lại bao gồm cả Tây Tạng, rồi cả những tộc người Trung Á, Mông Cổ bị người Trung Quốc đồng hóa... Như thế, giữa Lạt Ma giáo (Kim Cương thừa) và Bắc truyền đã có một sự lẫn lộn.

Thế rồi, các nước chịu ảnh hưởng của văn minh Trung Quốc lại một lần nữa tiếp nhận Phật giáo Trung Quốc, nhất là từ thời Đường trở về sau. Nhưng sự khác biệt cũng vì thế mà tăng thêm như người Nhật sinh ra Nhật Liên tông, nhấn mạnh Thiên Thai tông, phát triển Tịnh Độ (thổ)

tông; hay như người Việt Nam mang tiếng là chịu ảnh hưởng nặng nề Phật giáo Trung Quốc từ Lục Triều nhưng không thấy có sự tồn tại của các tông phái (10 tông phái) giống như Trung Quốc, mà lại thấy nhấn mạnh đến Mật, Tịnh, Thiên, Luật song song và sinh ra Thiên Trúc Lâm của Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông không có sự phân biệt tông phái, không có sự phân biệt “nội điển” (Tam tạng Kinh) và “ngoại điển” (Đạo giáo, Nho giáo và các kiến thức khoa học, kỹ nghệ, y học, thuật số...). Hay ngay Phật giáo Trung Quốc cũng không phải là một thể thống nhất nếu chia theo tộc người, song cũng có sự khác nhau giữa các vùng miền của nó (Bắc, Nam, Đông và Tây).

Tuy vậy, cái cần nhấn mạnh là chỉ ở Bắc truyền, tính đa dạng về giải thích giáo nghĩa, giới luật mới được thể hiện, nhiều yếu tố bên ngoài những lời dạy cổ của đức Phật Thích Ca được tích hợp, qua trường hợp Nhật Bản và Việt Nam, như sự thờ cúng thần, thuật số, địa lí để đáp ứng nhu cầu của người dân đã khiến cho Phật giáo ở đây bị xem là tôn giáo hữu thần giống như các tôn giáo hữu thần khác. Đây là điểm bị nhầm lẫn lớn nhất, lâu ngày không ai cải chính, hay không muốn cải chính chỉ vì quyền lợi riêng. Nhưng sự nhầm lẫn này chỉ tồn tại ở trường phái Bắc truyền, vì thế không thể xếp Phật giáo vào với các tôn giáo hữu thần.

Hay như trường hợp của Khổng giáo cũng vậy. Đã có nhiều bàn luận tại Việt Nam trong thời gian gần đây, nhất là sau khi thành lập Viện Nghiên cứu Tôn giáo năm 1991 về việc có nên coi Nho giáo là một “tôn giáo” hay không?⁹⁾

Người viết bài này cho rằng, khi du nhập Việt Nam vào khoảng đầu kỷ nguyên Tây lịch, nó đã có yếu tố “tôn giáo”, nhất là sau khi thành lập nhà Đông Hán với nhân vật rất quan trọng là Đổng Trọng Thư. Và đến nhà Lý ở Việt Nam thì sự thờ cúng Khổng Tử tại Văn Miếu Thăng Long là một chỉ dấu rõ ràng cho tính chất “tôn giáo” của nó. Dùng dấu ngoặc để khoanh từ tôn giáo, chúng tôi có ý nói rằng từ này đang được hiểu theo nghĩa Phương Tây, còn trong thực tế thì việc các hoàng đế từ thời nhà Hán tế tại mộ Khổng Tử cũng đã là một hành động hướng tới sự thiêng liêng, mà đó có thể xem là một dạng thức tôn giáo. Tuy nhiên, người ta vẫn thường hay chỉ nhấn đến phương diện chủ yếu của nó là thuyết đạo đức - chính trị.

Thứ ba, sự phân chia có tính đến cả những người vô thần, bất khả tri, thế tục hóa, không tôn giáo là một cách chia thiếu hợp lí. Thí dụ, một người tín đồ Kitô giáo vẫn có thể là một người bất khả tri, thế tục hóa. Hay một người Phật tử cũng có thể coi là người vô thần, thế tục hóa, không tôn giáo. Hoặc một người theo đạo Chủ thể của Bắc Triều Tiên cũng vẫn có thể thờ cúng tổ tiên dù có bị hạn chế. Nhóm này không có tính đồng đẳng về khái niệm.

Cũng có những tôn giáo đã không còn quy mô và trạng thái tồn tại như xưa như Đạo giáo, Khổng giáo. Song, gần

9. Điển hình là các bài của Trần Đình Hượu viết theo đơn đặt hàng của Viện Nghiên cứu Tôn giáo tại một cuộc hội thảo, sau được đăng tải trên tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo* và trong cuốn *Những vấn đề tôn giáo hiện nay*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1996. Đáng lưu ý là ngay trong Viện cũng có người không đồng ý Nho giáo có tính chất tôn giáo, đó là cố PGS. Nguyễn Duy Hinh, mặc dầu ông chưa viết thành bài riêng.

đây, người Trung Quốc đang cố công dựng lại hình tượng Khổng Tử như đại diện văn hóa của riêng Trung Quốc và đang tìm cách phát tán ra nước ngoài qua sự hỗ trợ trực tiếp từ chính phủ. Còn riêng Đạo giáo, một phong trào tôn giáo hình thành vào thế kỉ II, III ở Trung Quốc thì về hình thức có vẻ mang tính chất tôn giáo, song là một tập hợp nhiều nguồn gốc và rất phức tạp về giáo lí, thực hành. Người ta đã biết rất rõ những tiếp nhận của Đạo giáo về nhiều giáo nghĩa của Phật giáo đã được các đạo sĩ sửa sang và định hình trong Đạo tạng. Nhưng khác với Khổng giáo, Đạo giáo hiện vẫn tồn tại ở Trung Quốc đại lục, Đài Loan và những vùng đất có người Trung Quốc cư trú. Ở Việt Nam, từ khi bước vào thời đại quân chủ độc lập, tự chủ (với phương Bắc và các quốc gia trong khu vực) vào thế kỉ X, chúng ta thấy không có sự chuyên chế của một “tôn giáo” nào trong “Tam giáo” (Phật, Nho, Lão (Đạo)). Tương quan giữa ba học thuyết và thực hành này luôn là sự song hành, và tùy thuộc vào nhà vua mà một hoặc hai trong ba “giáo” được đề cao hơn mà thôi.

Riêng Kitô giáo, chúng ta thấy thống kê ở Bảng 2 nêu danh ba nhóm lớn là Công giáo La Mã, Chính Thống giáo Phương Đông và đạo Tin Lành. Thống kê ở Bảng 1 thì dùng từ “Christianity” để chỉ cho toàn bộ ba nhóm lớn đó⁽¹⁰⁾. Thực tế, tên gọi của ba nhóm lớn có những dị biệt nhất định trong tiếng Việt, nhất là giữa ba thuật ngữ Kitô giáo, Cơ Đốc giáo và Thiên Chúa giáo ở Việt Nam chúng ta. Gác qua một bên sự giải thích về những thuật ngữ này qua thời gian du nhập, tồn tại và nhận thức, từ Thiên Chúa giáo có

thể dùng chung cho cả Islam giáo và Do Thái giáo, vì cùng tin vào hệ thống thờ Nhất thần (monotheism, monothéisme). Do đó, chúng tôi đề xuất gọi chung cho cả ba nhóm lớn này có thể dùng từ “Kitô giáo” như Viện Nghiên cứu Tôn giáo đã dùng bấy lâu.

Con số tín đồ của Kitô giáo thật ấn tượng, lên đến 2,1 tỉ người trên toàn thế giới, vượt xa các tôn giáo còn lại. Tuy nhiên, sự khác biệt của ba nhóm lớn, cộng với những biến thể của nó đã trở thành một rào cản khó có thể san lấp trong thực tiễn sinh hoạt tôn giáo, đặc biệt là khi chính trị đưa bàn tay can thiệp. Chúng ta không thể không nói đến nước Nga với Chính Thống giáo luôn luôn ở thế đối nghịch với phần còn lại của Châu Âu với ưu thế của Công giáo La Mã và đạo Tin Lành. Chúng ta cũng không thể không nhắc đến Công giáo Châu Mỹ Latin với “thần học giải phóng”⁽¹¹⁾, nhưng không có nghĩa là đoạn tuyệt với thần học cũ, không xướng xuất thần học mới, chỉ là hướng tới nhân dân với hơi hướng của chủ nghĩa Marx mà thôi v.v... và v.v... Kitô giáo là một trong những đại diện cho mối quan hệ tay ba tôn giáo, văn hóa và chính trị điển hình nhất, nếu như không muốn nói mọi nhận thức hiện tại về mối quan hệ này chịu sự chi phối của những quan niệm xuất phát từ nó (dù là Phương Tây hay không).

Tuy nhiên, khi xem xét mối quan hệ tay ba giữa tôn giáo, chính trị và văn

10. Về khái niệm Christianity, có thể tham khảo Wikipedia - từ điển trực tuyến mở, trong đó có phiên bản tiếng Việt.

11. Xem: Bình Hòa. *Thần học giải phóng*, <http://www.daminhvn.net/than-hoc/1131-than-hoc-giai-phong->

hóa, chỉ nội riêng Kitô giáo cũng đã thấy sự khác nhau nhiều khi đến mức có thể tự hỏi rằng chúng có thật sự cùng một gốc? Cuộc chiến tranh giữa người Công giáo và Tin Lành ở Bắc Ailen là gì, và có gì khác nhau về văn hóa giữa những người đều thuộc về Vương quốc Anh (UK)? Người Nga, người Serbi Chính Thống giáo luôn luôn có sự đụng độ với Phương Tây và những nước theo Phương Tây, không phải về mặt ý thức hệ (sau khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa tan rã), mà chủ yếu là về tôn giáo. Người Nam Mỹ theo Công giáo luôn luôn chống lại ảnh hưởng của Bắc Mỹ, nơi mà người theo đạo Tin Lành chiếm thế thượng phong. Nhưng phức tạp hơn nữa là nền dân chủ Phương Tây, nhất là Mỹ, thường khuyến khích các tôn giáo dân sự (xem các thực thể tôn giáo, dù mới dù cũ, đều có địa vị xã hội như nhau), và do đó, dẫn đến “phong trào tôn giáo mới” (New Movement Religions, Mouvement des Religions Nouvelles) với nhiều giáo phái cực đoan, phản văn hóa xuất hiện.

Một vài dẫn chứng để quay trở lại với vấn đề thực tế có sự phân chia giữa các nhóm quốc gia về văn hóa, tôn giáo trong khi có thể có mô hình chính trị tương tự hay không. Các nhóm này có sự khác biệt trong những trường hợp cụ thể, nhưng có thể phân thành hai loại hình chính:

- Nhóm các nước có chế độ chính trị dân chủ đại nghị,
- Nhóm các nước có chế độ chính trị đa dạng.

Về cơ bản, nhóm đầu gần như trùng khớp với các nước phát triển Âu - Mỹ, Nhật thêm một số quốc gia mới hiện đại

hóa như: Hàn Quốc, Brazil, Ấn Độ. Nhóm này tuân thủ nguyên tắc nhà nước và tôn giáo tách rời, các công việc tôn giáo không thuộc nhà nước và ngược lại. Trong nhóm này đáng chú ý là Nhật và Ấn Độ. Đây là hai quốc gia có rất nhiều đặc thù trong văn hóa/tôn giáo liên quan tới chế độ chính trị đa đảng. Ấn Độ giờ đây trở thành nền kinh tế lớn⁽¹²⁾ của thế giới, có chế độ chính trị dân chủ đại nghị, đa đảng, nhưng về mặt tôn giáo, văn hóa, nước này vừa giữ được bản sắc Ấn giáo riêng, song cũng vừa phải đối mặt với hiểm họa khủng bố của các nhóm Islam giáo cực đoan. Nhật Bản là một thí dụ khác về giữ gìn bản sắc trong khi hiện đại hóa. Tuy nhiên, vì theo hệ thống luật pháp Phương Tây, do thế có “tự do tôn giáo”, song cũng phải đối mặt với các giáo phái mới như Aum Shinrikiyo (□□□ Ōmu Shinrikyō) được thành lập vào năm 1984, năm 1995 bị chính phủ Nhật giải tán và đã đổi thành giáo phái Aleph (Thiên thư) vào năm 2000. Như vậy, nhóm thứ hai này cũng không hoàn toàn rạch ròi về mối quan hệ tôn giáo, văn hóa, chính trị như ta tưởng.

Nhóm thứ hai phức tạp hơn nhiều, là một tập hợp rất nhiều mô hình nhà nước và chính sách, có thể phân theo mấy dạng như sau:

1. Chế độ phân chia cứng: nhà nước tách hoàn toàn khỏi tôn giáo (Thí dụ Trung Quốc, Việt Nam, Bắc Triều Tiên, v.v...);

12. Xem: List of countries by GDP (PPP), trong link: http://en.wikipedia.org/wiki/List_of_countries_by_GDP_%28PPP%29. Ấn Độ xếp hàng thứ 4 trong các nền kinh tế lớn nhất. Xếp hạng này của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) năm 2010.

2. Chế độ phân chia mềm: nhà nước và tôn giáo ngầm thỏa thuận phân chia ảnh hưởng trong các lĩnh vực xã hội, chính trị, kinh tế và văn hóa;

3. Chế độ hợp nhất: nhà nước và tôn giáo hợp nhất quyền lực hoặc nhà nước tuyên bố một tôn giáo là quốc giáo.

Tuy vậy, tùy thuộc tình hình thực tế, không phải lúc nào cũng rạch ròi giữa ba chế độ vừa liệt kê. Có những quốc gia nằm giữa chế độ 1 và chế độ 2. Tùy theo tình trạng chính trị, kinh tế trong nước và đối ngoại mà sự tác động giữa chính trị và tôn giáo/văn hóa có pha trộn: lúc thì cứng rắn, lúc thì mềm mỏng, nhưng nhìn chung đều coi tôn giáo như là một sự khẳng định bản sắc văn hóa và cố gắng không tạo ra sự tranh chấp giữa chính trị và tôn giáo. Nếu có xảy ra thì thường chính trị tìm mọi cách trấn áp và hóa giải sự xung đột của nó với tôn giáo/văn hóa.

CHÍNH TRỊ VÀ TÔN GIÁO/VĂN HÓA Ở NHÓM NƯỚC THỨ HAI

Trong phần này, chúng tôi chủ yếu bàn đến nhóm quốc gia ngoài Phương Tây.

Cũng phải nói qua rằng nhóm quốc gia thứ nhất về cơ bản là theo truyền thống Kitô giáo, hay tôn giáo hữu thần, nhất thần. Họ coi tự do tôn giáo là ưu tiên hàng đầu. Nhóm quốc gia này thường áp đặt ý chí Kitô giáo lên các quốc gia còn lại. Họ luôn lấy nhân quyền và tự do tôn giáo làm áp lực, buộc các nước khác phải đi theo mô hình của họ, bất chấp truyền thống văn hóa và điều kiện lịch sử của các nước này. Thực chất, có thể gọi đây là quá trình Kitô giáo hóa các quốc gia khác.

Đối với nhóm có chế độ chính trị đa dạng, các cuộc điều tra xã hội học, mang tính cách tham khảo là chính, cho thấy ở các quốc gia này, tỉ lệ tín đồ tôn giáo rất cao. Người ta thấy rằng các biến động xã hội và sự trục trặc hay khủng hoảng về kinh tế, liên quan chặt chẽ với quá trình hiện đại hóa, đã làm cản trở sự phát triển của một nhà nước thế tục hóa.

Hai thập niên cuối thế kỉ XX là giai đoạn kéo dài sự quá độ xã hội, kinh tế và chính trị, hay có thể gọi là các xã hội chuyển đổi của nhiều nước ngoài Phương Tây. Người ta nhận thấy ở nhiều nước chiều hướng phục hồi tôn giáo đã tạo nên nên tảng cho bản sắc văn hóa trong quan hệ với chính trị, nhất là nếu nhìn từ ngoài nước. Nói cách khác, sự trở lại của tôn giáo là kết quả của sự phát triển hết sức đa dạng, kể cả sự chuyển đổi không tạo được kết quả miên mãn hoặc không thỏa đáng. Sự suy yếu của chủ nghĩa dân tộc về chính trị, vấn đề tính hợp pháp và tính chính danh của nhà nước, sự trấn áp về chính trị và phá vỡ bản sắc dân tộc, sự bất bình đẳng về kinh tế, xã hội, sự xói mòn về những giá trị đạo đức và truyền thống là những hệ quả xấu của chuyển đổi mà người ta có thể nhận ra. Song đó đồng thời đã tạo ra một bối cảnh đa dạng của mối quan hệ tôn giáo/văn hóa và các mục tiêu chính trị.

Người ta cũng nhận thấy ở một số nước, khuynh hướng tôn giáo tham gia vào sinh hoạt chính trị ngày càng tăng lên. Thí dụ, Phật giáo có một tầm quan trọng chính trị lớn ở Thái Lan, Myanma, Campuchia. Châu Mỹ Latin chứng kiến nền dân chủ Kitô giáo và Thần học Giải

phóng, có ý nghĩa chính trị rộng lớn trong nhiều nước. Cấp tôn giáo - chính trị đã có một vai trò quan trọng ở Iran, Afghanistan. Nhưng vấn đề là chính trị của tôn giáo không bao giờ được các nhà nước chấp nhận, nói cách khác là nhà nước không chia sẻ quyền lực với tôn giáo, nhà nước bao giờ cũng nhắm đích giảm bớt ảnh hưởng của tôn giáo trong sinh hoạt chính trị.

Các nhà nước này thường bị ảnh hưởng của tư tưởng Phương Tây về tính thế tục trung tính (laïcité), do đó tuy đã độc lập nhưng chính quyền hành xử giống như Phương Tây. Quá trình thế tục hóa như thế đã tạo ra một mô hình liên kết theo kiểu thể chế của các nước Phương Tây. Luật pháp và các thủ tục nhằm mục đích làm xói mòn và cuối cùng thay thế các hệ thống truyền thống, cũng có nghĩa văn hóa truyền thống bị lung lay. Bởi vì người "hiện đại" cho rằng, đất nước của mình "lạc hậu" về mặt chính trị, xã hội và kinh tế; Họ cho rằng xây dựng mô hình thế tục hóa kiểu Phương Tây sẽ theo kịp các nước Phương Tây. Quá trình hiện đại hóa được thực hiện một cách lúng cúng, thay vì chứng tỏ sức mạnh mới, lại đã chứng tỏ các "thực hành tôn giáo" ngày càng dâng trào trong xã hội. Sự thay đổi về xã hội, chính sách và kinh tế, sự di dân vào thành phố, chuyển dịch địa bàn cư trú và sản xuất ngày càng rộng và phức tạp, đã tạo ra sự thay đổi các mối quan hệ cá nhân với cộng đồng, hình thành một sự thỏa hiệp giữa hiện đại đối với các thể chế truyền thống, trong đó có tôn giáo.

Do các hệ thống giá trị truyền thống bị suy yếu, các cơ hội lại thường không

đồng đều, vì vậy hiện đại hóa tạo ra ở con người bình thường một ý thức tự mâu thuẫn, khuyến khích người ta tìm trong tôn giáo những lí do để tạo cho cuộc sống có mục đích và ý nghĩa sâu xa. ý thức tập thể đã ăn sâu trong tôn giáo cộng đồng truyền thống. Chính lòng sùng kính đã tạo ra nền tảng sâu xa cho sự hòa hợp và ổn định xã hội.

Thế là người ta chứng kiến sự trở lại của tôn giáo. Ngược lại, nhà nước tận dụng tín ngưỡng tôn giáo trong việc đạt được các mục đích chính trị, xã hội và kinh tế. Nhưng điều đó không đồng nhất quan hệ tôn giáo/văn hóa và chính trị. Đa số các quốc gia thuộc nhóm thứ hai đã tìm cách cản trở hay không cho chính trị của tôn giáo thiết lập.

Nhiều quốc gia thuộc nhóm nước thứ hai có một tình hình chung là dường như đa số nhân dân là tín đồ của một tôn giáo nào đấy. Để theo đuổi sự hiện đại hóa, các nhà lãnh đạo chính trị đã cố gắng tác động vào các truyền thống tôn giáo. Tuy nhiên, dường như vai trò chính trị của tôn giáo tiếp tục trở nên quan trọng ở nhiều nước, mặc dù với những mức độ thành công khác nhau.

LỜI KẾT

Trong một bài ngắn như thế này, rõ ràng chưa thể bàn được sâu sắc và bao quát hết sự phức tạp của mối quan hệ giữa tôn giáo/ văn hóa và chính trị trên thế giới. Đây sẽ còn là chủ đề trong tương lai cần được quan tâm hơn, bởi vì sự nổi lên của vấn đề tôn giáo/ văn hóa trong tương quan với chính trị là một thực tế đang vận động không ngừng, đòi hỏi phải được xem xét và phân tích một cách thường xuyên. /.